TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2022/DSPT
Ngày: 31/3/2022
Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo

Các Thẩm phán: 1. Ông Phạm Hồng Giảng

2. Bà Phan Thị Hằng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Thương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Phạm Phương Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 290/2021/TLPT-DS ngày 15 tháng 12 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản";

Do bản án dân sự sơ thẩm số 140/2021/DS-ST ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4982/2021/QĐPT-DS ngày 28 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 463/2022/QĐH ngày 14 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 952/2022/QĐ-PT ngày 14/2/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 2431/2022/QĐ-PT ngày 07/03/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC

Địa chỉ: đường Q, Phường W, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Đỗ Minh T2; Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phạm Thị B và ông Nguyễn Xuân S (Có mặt);

Địa chỉ liên hệ: đường R, Phường Y, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số 294/UQ-QLN.22 ngày 18/02/2022 và Giấy ủy quyền số 517/UQ-QLN.22 ngày 04/3/2022).

2. Bị đơn: Bà Hoàng Thị Thúy T1, năm sinh 1992 (Vắng mặt);

Địa chỉ: đường U, Phường I, quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đoàn Lê H, năm sinh 1974 (Vắng mặt);

Địa chỉ: đường P, tổ L, khu phố A, phường D, thành phố F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: đường G, phường J, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hà Thanh T3, năm sinh 1987 (Có mặt);

Địa chỉ: đường G, phường J, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. (theo Giấy ủy quyền số 006041, quyển số 11/2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/11/2021 được lập tại Văn phòng Công chứng Vũ Thị Vân Anh).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đoàn Lê H là: Luật sư Phạm V thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Địa chỉ: đường G, phường J, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/3/2020, của Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC (viết tắt ngân hàng) và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn có người đại diện hợp pháp là bà Phạm Thị B trình bày: Ngày 03/5/2019, ngân hàng và bà Hoàng Thị Thúy T1 (viết tắt bà T1) ký hợp đồng cấp tín dụng số THL.CN.942.030519. Theo nội dung hợp đồng, ngân hàng cho bà T1 vay 6.500.000.000 đồng, thời gian vay 120 tháng kể từ ngày 08/5/2019, loại hình vay là trả góp hàng tháng, lãi suất 10,00%/năm được cố định trong thời hạn 03 tháng và được điều chỉnh 03 tháng/lần cộng 5,20%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, phạt chậm trả lãi 10%/năm. Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà T1 đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ đường P, phường D, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh do bà T1 đứng tên sở hữu cho ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số THL.BĐCN.121.030519 được Phòng Công chứng số X thành phố Hồ Chí Minh chứng thực ngày 03/5/2019. Thực hiện hợp đồng, ngân hàng đã giải ngân đầy đủ cho bà T1 số tiền 6.500.000.000 đồng qua tài khoản của bà T1 mở tại ngân hàng, số tài khoản là 1396888. Bà T1 đã trả cho ngân hàng số tiền 743.183.541 đồng, trong đó tiền vốn gốc 187.798.437 đồng và tiền lãi 555.385.104 đồng. Sau đó, bà T1 không tiếp tục trả mặc dù ngân hàng nhiều lần thông báo. Do bà T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 26/02/2020 ngân hàng đã chuyển khoản vay của bà T1 sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 28/5/2021, bà T1 còn nợ ngân hàng số tiền 7.918.607.523 đồng, trong đó tiền vốn gốc 6.312.201.563 đồng, tiền lãi trong hạn 74.427.873 đồng, tiền lãi quá hạn 1.467.612.804 đồng và tiền phạt chậm trả 64.365.283 đồng.

Ngày 21/6/2019, bà T1 ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm, theo đó ngân hàng đồng ý phát hành 2 thẻ tín dụng quốc tế với hạn mức 300.000.000 đồng, trong đó thẻ Visa Signature có số thẻ 4365999000057293 với hạn mức 100.000.000 đồng và JCB Gold có số thẻ 3567950000183355 với hạn mức 200.000.000 đồng. Bà T1 đã nhận thẻ cũng như kích hoạt thẻ và thực hiện giao dịch nhiều lần đối với 2 thẻ trên. Trong quá trình sử dụng thẻ, bà T1 đã không trả đầy đủ cho ngân hàng theo thông báo giao dịch hàng tháng. Ngày 20/01/2020, ngân hàng đã chuyển khoản nợ thẻ số 3567950000183355 sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn. Ngày 24/02/2020, ngân hàng đã chuyển khoản nợ thẻ số 4365999000057293 sang nợ quá hạn và chấm dứt thẻ trước hạn. Tính đến ngày 28/5/2021, dư nợ của khoản nợ thẻ số 3567950000183355 là 328.086.562 đồng, trong đó tiền nợ vốn 222.955.399 đồng, tiền lãi 105.131.163 đồng và khoản nợ thẻ số 4365999000057293 là 164.827.048 đồng, trong đó tiền nợ vốn 115.294.141 đồng, tiền lãi 49.532.907 đồng.

Tổng cộng của 02 khoản vay là 8.411.521.133 đồng, cụ thể: Hợp đồng tín dụng là 7.918.607.523 đồng, trong đó tiền vốn gốc 6.312.201.563 đồng, tiền lãi trong hạn 74.427.873 đồng, tiền lãi quá hạn 1.467.612.804 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 64.365.283 đồng; Thẻ tín dụng số 4365999000057293 là 164.827.048 đồng, trong đó tiền nợ vốn 115.294.141 đồng, tiền lãi 49.532.907 đồng và Thẻ tín dụng số 3567950000183355 là 328.086.562 đồng, trong đó tiền nợ vốn 222.955.399 đồng và tiền lãi 105.131.163 đồng.

Nay, ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T1 trả số tiền nợ nêu trên một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày xét xử theo hợp đồng tín dụng, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng mà hai bên đã ký cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp bà T1 không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 545, tờ bản đồ số 38 tại địa chỉ đường P, phường D, thành phố F, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của bà T1 để thu hồi nợ. Nếu giá trị tài sản bảo đảm không đủ trả nợ, yêu cầu bà T1 tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng cho đến khi xong nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn bà T1 trình bày: Ngày 03/5/2019, bà và ngân hàng ký hợp đồng tín dụng số THL.CN.942.030519 để vay số tiền 6.500.00.000 đồng, bà đã thực nhận đầy đủ tiền vay thông qua số tài khoản 1396888 đứng tên bà mở tại ngân hàng. Để đảm bảo cho khoản vay, bà đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 545, tờ bản đồ số 38 tại địa chỉ: đường P, phường D, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của bà cho ngân hàng. Thực hiện hợp đồng, bà đã trả cho ngân hàng số tiền 743.183.545 đồng, trong đó tiền vốn gốc 187.798.437 đồng và tiền lãi 555.385.104 đồng,

hiện còn nợ ngân hàng số tiền 7.918.607.523 đồng, trong đó tiền vốn gốc 6.312.201.563 đồng, tiền lãi trong hạn 74.427.873 đồng, tiền lãi quá hạn 1.467.612.804 đồng và tiền phạt chậm trả lãi 64.365.283 đồng.

Ngày 21/6/2019, bà ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và được ngân hàng cấp cho 2 thẻ tín dụng là thẻ tín dụng quốc tế Visa Signature có hạn mức 100.000.000 đồng và thẻ tín dụng quốc tế JCB Gold có hạn mức 200.000.000 đồng. Bà đã sử dụng hai thẻ trên số tiền cụ thể như thế nào thì không nhớ chính xác. Ngân hàng trình bày bà còn nợ số tiền 2 thẻ tín dụng, cụ thể thẻ tín dụng quốc tế Visa Signature có số thẻ 4365999000057293 là 164.827.048 đồng, trong đó tiền nợ vốn 115.294.141 đồng, tiền lãi 49.532.907 đồng và thẻ tín dụng quốc tế JCB Gold có số thẻ 3567950000183355 là 328.086.562 đồng, trong đó tiền nợ vốn 222.955.399 đồng và tiền lãi 105.131.163 đồng là đúng.

Do gặp khó khăn về tài chính nên bà mất khả năng trả nợ. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền vay và nợ thẻ là 8.411.521.133 đồng thì bà không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 140/2021/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC.

1.1. Buộc bà Hoàng Thị Thúy T1 trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC theo hợp đồng cấp tín dụng số THL.CN.942.030519 ngày 03/5/2019, số tiền 7.918.607.523 (Bảy tỷ chín trăm mười tám triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn năm trăm hai mươi ba) đồng, trong đó: Tiền vốn gốc 6.312.201.563 (Sáu tỷ ba trăm mười hai triệu hai trăm lẻ một nghìn năm trăm sáu mươi ba) đồng, tiền lãi trong hạn 74.427.873 (Bảy mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm bảy mươi ba) đồng, tiền lãi quá hạn 1.467.612.804 (Một tỷ bốn trăm sáu mươi bảy triệu sáu trăm mười hai nghìn tám trăm lẻ bốn) đồng và tiền phạt chậm trả lãi 64.365.283 (Sáu mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm tám mươi ba) đồng.

1.2. Buộc bà Hoàng Thị Thúy T1 trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC theo thẻ tín dụng quốc tế Visa Signature có số thẻ 4365999000057293 cấp ngày 25/6/2019, số tiền 164.827.048 (Một trăm sáu mươi bốn triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn không trăm bốn mươi tám) đồng, trong đó: Tiền vốn gốc 115.294.141 (Một trăm mười lăm triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn một trăm bốn mươi mốt) đồng và tiền lãi quá hạn 49.532.907 (Bốn mươi chín triệu năm trăm ba mươi hai nghìn chín trăm lẻ bảy) đồng.

1.3. Buộc bà Hoàng Thị Thúy T1 trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC theo thẻ tín dụng quốc tế JCB Gold có số thẻ 3567950000183355 cấp ngày 25/6/2019, số tiền 328.086.562 (Ba trăm hai mươi tám triệu không trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm sáu mươi hai) đồng, trong đó: Tiền vốn gốc 222.955.399 (Hai trăm hai mươi hai triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm chín mươi chín) đồng và tiền lãi quá hạn 105.131.163 (Một trăm lẻ năm triệu một trăm ba mươi mốt nghìn một trăm sáu mươi ba) đồng.

Thời hạn và phương thức trả: Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.4. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Hoàng Thị Thúy T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thi hành án xong. Trường hợp trong hợp đồng cấp tín dụng số THL.CN.942.030519 ngày 03/5/2019 và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 21/6/2019, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bà Hoàng Thị Thúy T1 phải tiếp tục trả cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.5. Ngay khi bà Hoàng Thị Thúy T1 trả hết tiền vốn gốc và tiền nợ lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC có trách nhiệm trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số vào sổ cấp GCN : CH01427 ngày 31/10/2012 do Uỷ ban nhân dân Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh cấp đối với thửa đất số 545, tờ bản đồ số 38 tại địa chỉ: đường P, phường D, Quận Z (nay là thành phố F), Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Hoàng Thị Thúy T1.

1.6. Trường hợp bà Hoàng Thị Thúy T1 không thực hiện việc trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là nhà và đất tại thửa đất số số 545, tờ bản đồ số 38 tại địa chỉ: đường P, phường D, Quận Z (nay là thành phố F), Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số vào sổ cấp GCN: CH01427 do Uỷ ban nhân dân Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/10/2012 thuộc quyền sở hữu và sử dụng của bà Hoàng Thị Thúy T1 để thu hồi nợ.

Sau khi trừ các chi phí mà tài sản phát mãi không đủ trả nợ thì bà Hoàng Thị Thúy T1 phải trả tiếp cho đủ số nợ còn thiếu cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC. Trường hợp tài sản phát mãi còn dư thì trả lại cho bà Hoàng Thị Thúy T1 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số THL.BĐCN.121.030519 ngày 03/5/2019.

1.7. Bà Hoàng Thị Thúy T1 có trách nhiệm hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/6/2021, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Lê H có đơn kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Phạm Thị B và ông Nguyễn Xuân S là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi phạt chậm trả là 64.365.283 đồng, các yêu cầu khởi kiện còn lại vẫn giữ nguyên; bị đơn bà Hoàng Thị Thúy T1 đã được triệu tập tống đạt niêm yết hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Lê H có đơn kháng cáo và có bà Hà Thanh T3 là người đại diện theo ủy quyền của ông Đoàn Lê H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Nguyên đơn bà Phạm Thị B và ông Nguyễn Xuân S là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm về việc nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả phần lãi phạt chậm trả do đã rút một phần yêu cầu khởi kiện.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Đoàn Lê H có người đại diện theo ủy quyền là bà Hà Thanh T3 và luật sư bảo vệ quyền lợi cho ông H yêu cầu hủy bản án sơ thẩm với lý do:

Thứ nhất, từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử thì ông H đang ở nước ngoài, nên không biết về vụ kiện và cũng không nhận được bất cứ giấy thông báo, triệu tập nào của Tòa án.

Thứ hai, cần làm rõ tài sản mà bà Hoàng Thị Thúy T1 đem thế chấp để vay Ngân hàng là của ông H. Hợp đồng mua bán nhà giữa bà T1 và ông H là giả cách.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm.

Ông H kháng cáo cho rằng tại thời điểm Tòa án cấp sơ thẩm quận Tân Bình giải quyết vụ án thì ông đang ở nước ngoài (Mỹ), hiện ông đã được cấp thẻ cư trú và ID tại Mỹ. Ông không nhận được bất cứ giấy tờ nào của Tòa án quận Tân Bình tống đạt cho ông, việc Tòa án quận Tân Bình xét xử vắng mặt ông đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông. Thấy rằng: Khi rời khỏi nơi cư trú ông H không thông báo cho chính quyền địa phương, nên khi Tòa án

triệu tập thì không có người nhận văn bản tống đạt và chính quyền địa phương cũng không biết hiện ông H đang ở đâu. Ông H cho rằng hiện ông đã được cấp thẻ cư trú và ID tại Mỹ nhưng đây không phải là căn cứ xác định tại thời điểm giải quyết vụ án ông H ở nước ngoài hay có quốc tịch nước ngoài. Do vậy, Tòa án nhân dân quận Tân Bình giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Về nội dung: Với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa thấy rằng:

Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH01427 ngày 31/10/2012 đất thuộc thửa 545 tờ bản đồ số 38 tại địa chỉ đường P, phường D, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh được cập nhật sang tên bà Hoàng Thị Thúy T1 ngày 26/4/2019.

Ngày 03/5/2019, bà Hoàng Thị Thúy T1 và Ngân hàng TMCP AC đã ký hợp đồng cấp tín dụng số THL.CN 942.030519, theo hợp đồng bà T1 đã thế chấp nhà đất tại địa chỉ đường P, phường D, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng AC để đảm bảo cho khoản vay số tiền 6.500.000.000 đồng. Ngân hàng AC đã giải ngân số tiền vay vào tài khoản 139888 của bà T1 tại Ngân hàng AC, bà T1 đã ký khế ước nhận nợ số 283347009 ngày 05/3/2020. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, phía Ngân hàng AC đã có thông báo cho bà T1, nhưng phía bà T1 không tiếp tục trả theo hợp đồng đã ký, do vậy Ngân hàng AC đã chuyển toàn bộ nợ của bà T1 sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 28/5/2021 bà T1 còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, tiền lãi phạt chậm trả lãi. Tổng cộng là 7.918. 607.523 đồng. Phía bà T1 cũng thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền trên.

Đối với 02 thẻ tín dụng Visa Signature số 4365999000057293 với hạn mức 100.000.000 đồng và thẻ tín dụng JCB Gold số 3567950000183355 với hạn mức 200.000.000 đồng mà bà T1 ký ngày 21/6/2019, bà T1 thừa nhận đã sử dụng 02 thẻ trên nhưng không thanh toán là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do vậy, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ sang nợ quá hạn và chấm dứt thẻ trước hạn.

Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số THL.BĐCN 121.030519 ký ngày 03/5/2019 tại mục 12.7 và 12.8 Điều 12 đã quy định: *"Hợp đồng này được sử dụng cho nhiều lần vay, bảo lãnh, cấp thẻ tín dụng, mở L/C hoặc các hình thức cấp tín dụng khác của ACB ..."* khi ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số THL.BĐCN 121.030519 thì tài sản bảo đảm sẽ được sử dụng để bảo đảm cho nhiều lần vay trong đó có việc cấp thẻ tín dụng, do vậy tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 21/6/2019 phía Ngân hàng AC xác nhận việc hình thức đảm bảo cho việc cấp thẻ tín dụng cho bà T1 là thế chấp bất động sản, do vậy nhà đất tại địa chỉ đường P, phường D, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản

bảo đảm cho việc cấp 02 thẻ tín dụng trên. Tại đơn kháng cáo ông H cho rằng số tiền vay của hai thẻ tín dụng này là tín chấp không có tài sản bảo đảm do vậy không thể gộp vào khoản nợ vay có thế chấp là không có căn cứ.

Mặt khác, theo đơn kháng cáo ông H cho rằng việc ông chuyển nhượng nhà đất tại địa chỉ đường P, phường D, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Hoàng Thị Thúy T1 để bà T1 đứng tên vay tiền tại Ngân hàng, ông H đã nhận số tiền 6.500.000.000 đồng và hằng tháng đều gửi tiền vào tài khoản của bà T1 để đóng lãi cho Ngân hàng, nhưng căn cứ trên các hợp đồng đã ký thì bà T1 là người ký và nhận các khoản tiền vay, bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T1 phải thực hiện các nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ. Trong trường hợp bà T1 không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp.

Tại phiên tòa hôm nay, phía Ngân hàng đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi phạt chậm trả là 64.365.283 đồng. Xét đây là sự tự nguyện của phía nguyên đơn, không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Từ các phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với phần lãi phạt chậm trả; không chấp nhận kháng cáo của ông Đoàn Lê H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét kháng cáo của ông Đoàn Lê H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng: Ông H kháng cáo cho rằng tại thời điểm Tòa án cấp sơ thẩm quận Tân Bình giải quyết vụ án thì ông đang ở nước ngoài (Mỹ), nhưng không cung cấp phiếu xác minh xuất nhập cảnh tại thời điểm đó để chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ, khi Tòa án tống đạt quyết định xét xử thì theo ghi nhận tại biên bản tống đạt ngày 07/5/2021 thể hiện ông H không có nhà, không rõ ở đâu, không rõ thời gian trở về. Như vậy, khi rời khỏi nơi cú trú ông H đã không thông báo cho chính quyền địa phương biết. Việc ông H được cấp thẻ cư trú và ID tại Mỹ không phải là căn cứ xác định tại thời điểm giải quyết vụ án ông H ở nước ngoài hay có quốc tịch nước ngoài. Do vậy, Tòa án nhân dân quận Tân Bình giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về nội dung:

Căn cứ vào hợp đồng cấp tín dụng số THL.CN. 942.030519 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC và bà Hoàng Thị Thúy T1 ngày 03/5/2019, thể hiện Ngân hàng cho bà T1 vay 6.500.000.000 đồng, thời

gian vay 120 tháng kể từ ngày 08/5/2019, loại hình vay là trả góp hàng tháng, lãi suất 10,00%/năm được cố định trong thời hạn 03 tháng và được điều chỉnh 03 tháng/lần cộng 5,20%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, phạt chậm trả lãi 10%/năm. Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà T1 đã thế chấp tài sản cho ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số THL.BĐCN.121.030519 được Phòng Công chứng số X Thành phố Hồ Chí Minh chứng thực ngày 03/5/2019, tại địa chỉ đường P, phường D, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh do bà T1 đứng tên sở hữu. Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp mà các bên giao kết với nhau là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật về hình thức, nội dung theo quy định của Bộ luật dân sự.

Ngoài ra, bà Hoàng Thị Thúy T1 còn ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 21/6/2019 với hạn mức là 300.000.000 đồng.

Trong quá trình tòa sơ thẩm giải quyết vụ án, bà Hoàng Thị Thúy T1 thừa nhận đã nhận đủ số tiền nợ vốn 6.500.000.000 đồng và đã sử dụng 02 thẻ tín dụng là thẻ tín dụng quốc tế Visa Signature có số thẻ 4365999000057293 với hạn mức 100.000.000 đồng và thẻ tín dụng quốc tế JCB Gold có số thẻ 3567950000183355 với hạn mức 200.000.000 đồng. Ngân hàng cũng xác nhận bà T1 đã trả được số tiền 743.183.541 đồng, trong đó tiền vốn gốc 187.798.437 đồng và số tiền nợ vốn của 02 thẻ tín dụng thì bà T1 chưa trả, số tiền mà bà T1 còn nợ của hợp đồng tín dụng là 6.312.201.563 đồng, thẻ tín dụng quốc tế Visa Signature là 115.294.141 và thẻ tín dụng quốc tế JCB Gold là 222.955.399 đồng, tổng số tiền là 6.650.451.103 đồng. Đối với tiền lãi của hợp đồng cấp tín dụng tính đến ngày 10/3/2020 bà T1 đã trả được 555.385.104 đồng, số tiền lãi mà bà T1 còn nợ của hợp đồng cấp tín dụng là 1.606.405.960 đồng, trong đó: Tiền lãi trong hạn 74.427.873 đồng, tiền lãi quá hạn 1.467.162.804 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 64.365.283 đồng; Đối với tiền lãi của 02 thẻ tín dụng thì bà T1 chưa trả, nên tiền lãi của thẻ tín dụng quốc tế Visa Signature là 49.532.907 đồng và thẻ tín dụng quốc tế JCB Gold là 105.131.163 đồng, tổng số tiền là 1.761.070.030 đồng.

Như vậy, bà Hoàng Thị Thúy T1 đã vi phạm Điều 4 của hợp đồng tín dụng, nên theo Điều 6 của hợp đồng tín dụng và khoản 10.1 Điều 10 Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế có hiệu lực từ 01/4/2019, cách tính lãi trong hạn, lãi quá hạn của hợp đồng cấp tín dụng tại Điều 2 của hợp đồng cấp tín dụng và cách tính lãi quá hạn của 02 thẻ tín dụng tại Điều 10 của bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế có hiệu lực từ 01/4/2019 và Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, nên Ngân hàng yêu cầu bà T1 trả tiền vốn gốc còn nợ 6.650.451.103 đồng và tổng số tiền lãi của hai khoản vay 1.761.070.030 đồng là có cơ sở.

Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số THL.BĐCN 121.030519 ký ngày 03/5/2019 tại mục 12.7 và 12.8 Điều 12 đã quy định: *"Hợp đồng này được sử dụng cho nhiều lần vay, bảo lãnh, cấp thẻ tín dụng, mở L/C hoặc các hình thức cấp tín dụng khác của ACB ..."* khi ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số THL.BĐCN 121.030519 thì tài sản bảo đảm sẽ được sử dụng để bảo đảm cho nhiều lần vay trong đó có việc cấp thẻ tín dụng, do vậy tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 21/6/2019 phía Ngân hàng AC xác nhận việc hình thức đảm bảo cho việc cấp thẻ tín dụng cho bà T1 là thế chấp bất động sản, do vậy nhà đất tại địa chỉ đường P, phường D, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản bảo đảm cho việc cấp 02 thẻ tín dụng trên. Tại đơn kháng cáo ông H cho rằng số tiền vay của hai thẻ tín dụng này là tín chấp không có tài sản bảo đảm do vậy không thể gộp vào khoản nợ vay có thế chấp là không có căn cứ.

Ông Đoàn Lê H kháng cáo cho rằng việc ông chuyển nhượng nhà đất tại địa chỉ đường P, phường D, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Hoàng Thị Thúy T1 là hợp đồng giả cách nhằm để bà T1 đứng tên vay tiền tại Ngân hàng giúp ông, số tiền 6.500.000.000 đồng Ngân hàng giải ngân ông đã nhận đủ và hàng tháng đều gửi tiền vào tài khoản của bà T1 để đóng lãi cho Ngân hàng, việc Ngân hàng cấp 2 thẻ tín dụng cho bà T1 không liên quan đến ông.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào các chứng cứ cũng như các hợp đồng và tài sản bảo đảm cho khoản nợ vay được ký kết giữa Ngân hàng TMCP AC với bà Hoàng Thị Thúy T1, đều thể hiện bà Hoàng Thị Thúy T1 là người đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất, là người ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để đảm bảo cho khoản nợ vay 6.500.000.000 đồng. Ngân hàng AC đã giải ngân số tiền 6.500.000.000 đồng và bà T1 thừa nhận đã nhận đủ khoản tiền vay này cùng với 2 thẻ tín dụng, không có chứng cứ nào thể hiện ông Đoàn Lê H nhờ bà T1 đứng ra vay tiền giúp ông, nên ông H kháng cáo cho rằng đây là hợp đồng giả cách, hiện ông đã được cấp thẻ cư trú và ID tại Mỹ, Ông H kháng cáo cho rằng tại thời điểm Tòa án nhân dân quận Tân Bình mở phiên tòa xét xử ông đang ở nước ngoài là không đúng, bởi theo Công văn số 73/QLXNC-P5 ngày 10/01/2022 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh trả lời xác minh xuất nhập cảnh của ông Đoàn Lê H theo Công văn số 56/TATP-TDS ngày 06/01/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh như sau*: "Đoàn Lê H, nam, sinh ngày 25/8/1974, thường trú tại phường C, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh được cấp hộ chiếu số C6020794 ngày 01/11/2018. Đương sự đã xuất nhập cảnh 39 lần, lần gần nhất nhập cảnh ngày 13/01/2021, hiện chưa có thông tin xuất cảnh..."*. Như vậy, ngày 28/5/2021 Tòa án nhân dân quận Tân Bình mở phiên tòa xét xử ông H đang ở trong nước, nhưng không có mặt ở địa phương như đã nhận định ở phần trên, ông H cho rằng việc Tòa án cấp sơ

thẩm xét xử vắng mặt ông, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông là không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

Mặt khác, ông H chỉ là người đang có hộ khẩu tại nhà đất đường P, phường D, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh không còn là chủ sở hữu hợp pháp nhà đất trên, nên việc bà T1 thế chấp nhà đất trên vay tiền và không trả được nợ không liên quan đến ông H. Do bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng AC khởi kiện yêu cầu bà T1 phải thực hiện các nghĩa vụ trả nợ là có cơ sở. Trong trường hợp bà T1 không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng AC có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Ngân hàng đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi phạt chậm trả là 64.365.283 đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của phía nguyên đơn, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

Ngoài ra, phía Ngân hàng còn yêu cầu Tòa án cấp thẩm xem xét tính lãi suất từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày xét xử phúc thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy: Ngân hàng TMCP AC không có kháng cáo. Tuy nhiên, căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 và Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, thì lãi suất vẫn được tiếp tục tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bên vay thanh toán xong. Như vậy, số nợ của bà T1 chỉ mới tính lãi suất đến ngày xét xử sơ thẩm, do bà T1 chưa trả hết nợ cho Ngân hàng, nên lãi suất vẫn được tiếp tục tính từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bà T1 trả hết nợ cho Ngân hàng.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Lê H, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí dân sự phúc thẩm ông Đoàn Lê H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Đoàn Lê H;

Sửa một phần bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 116, 117, 119, 280, 298, 299, 317, 318, 319, 401, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 6, 8, 91 và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Áp dụng Luật phí, Lệ phí.

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 10, điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL ngày 07/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC đối với phần lãi phạt chậm trả là 64.365.283 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC.

2.1. Buộc bà Hoàng Thị Thúy T1 trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC theo hợp đồng cấp tín dụng số THL.CN.942.030519 ngày 03/5/2019, số tiền 7.854.242.240 (Bảy tỷ tám trăm năm mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi) đồng, trong đó: Tiền vốn gốc 6.312.201.563 (Sáu tỷ ba trăm mười hai triệu hai trăm lẻ một nghìn năm trăm sáu mươi ba) đồng, tiền lãi trong hạn 74.427.873 (Bảy mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm bảy mươi ba) đồng, tiền lãi quá hạn 1.467.612.804 (Một tỷ bốn trăm sáu mươi bảy triệu sáu trăm mười hai nghìn tám trăm lẻ bốn) đồng).

2.2. Buộc bà Hoàng Thị Thúy T1 trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC theo thẻ tín dụng quốc tế Visa Signature có số thẻ 4365999000057293 cấp ngày 25/6/2019, số tiền 164.827.048 (Một trăm sáu mươi bốn triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn không trăm bốn mươi tám) đồng, trong đó: Tiền vốn gốc 115.294.141 (Một trăm mười lăm triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn một trăm bốn mươi mốt) đồng và tiền lãi quá hạn

49.532.907 (Bốn mươi chín triệu năm trăm ba mươi hai nghìn chín trăm lẻ bảy) đồng.

2.3. Buộc bà Hoàng Thị Thúy T1 trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC theo thẻ tín dụng quốc tế JCB Gold có số thẻ 3567950000183355 cấp ngày 25/6/2019, số tiền 328.086.562 (Ba trăm hai mươi tám triệu không trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm sáu mươi hai) đồng, trong đó: Tiền vốn gốc 222.955.399 (Hai trăm hai mươi hai triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm chín mươi chín) đồng và tiền lãi quá hạn 105.131.163 (Một trăm lẻ năm triệu một trăm ba mươi mốt nghìn một trăm sáu mươi ba) đồng.

2.4. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Hoàng Thị Thúy T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thi hành án xong. Trường hợp trong hợp đồng cấp tín dụng số THL.CN.942.030519 ngày 03/5/2019 và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 21/6/2019, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng, thì lãi suất mà bà Hoàng Thị Thúy T1 phải tiếp tục trả cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.5. Ngay khi bà Hoàng Thị Thúy T1 trả hết tiền vốn gốc và tiền nợ lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC có trách nhiệm trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số vào sổ cấp GCN : CH01427 ngày 31/10/2012 do Ủy ban nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp đối với thửa đất số 545, tờ bản đồ số 38 tại địa chỉ: đường P, phường D, Quận Z (nay là thành phố F), Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Hoàng Thị Thúy T1.

2.6. Trường hợp bà Hoàng Thị Thúy T1 không thực hiện việc trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là nhà và đất tại thửa đất số số 545, tờ bản đồ số 38 tại địa chỉ: đường P, phường D, Quận Z (nay là thành phố F), Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số vào sổ cấp GCN: CH01427 do Ủy ban nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/10/2012 thuộc quyền sở hữu và sử dụng của bà Hoàng Thị Thúy T1 để thu hồi nợ.

Sau khi trừ các chi phí mà tài sản phát mãi không đủ trả nợ thì bà Hoàng Thị Thúy T1 phải trả tiếp cho đủ số nợ còn thiếu cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC. Trường hợp tài sản phát mãi còn dư thì trả lại cho bà Hoàng Thị Thúy T1 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số THL.BĐCN.121.030519 ngày 03/5/2019.

2.7. Bà Hoàng Thị Thúy T1 có trách nhiệm hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Hoàng Thị Thúy T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 116.411.520 (Một trăm mười sáu triệu bốn trăm mười một nghìn năm trăm hai mươi) đồng.

- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC số tiền tạm ứng án phí 57.390.901 (Năm mươi bảy triệu ba trăm chín mươi nghìn chín trăm lẻ một) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0026000 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Đoàn Lê H không phải chịu. Hoàn trả cho ông H 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0030516 ngày 15/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- TAND quận TB;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM;
- Chi cục THADS quận TB;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thảo